

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày 07 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Liễu

Ông Nguyễn Quốc Tiến

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Phan Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số **366/2024/TLST-HS** ngày **19/12/2024** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **10/2025/HSST-QĐ** ngày **09/01/2025** đối với bị cáo:

Phạm Văn C (tên gọi khác: Tạ Minh G; Tạ Văn G; Giang Ba K), sinh ngày 02/01/1991, tại R, K; Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã M, huyện H, tỉnh K; Chỗ ở hiện nay: Số 230/7 đường C, phường V, thành phố R, tỉnh K; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Văn L (chết) và bà Mai Thị V; có vợ là Trần Thị Tường V (đã ly hôn) và 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền sự: Không.

Có 01 tiền án: Bản án sơ thẩm số 08/2023/HS-ST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố R xử phạt 01 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 21/10/2023 chấp hành xong hình phạt tù; chưa xóa án tích.

Nhân thân:

- Quyết định số 621/QĐ-UB-NC ngày 21/04/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố R, đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng do có hành vi Gây rối trật tự công cộng; chấp hành xong ngày 09/5/2008; không tính tiền sự do chưa thành niên.

- Bản án sơ thẩm số 14/2010/HS-ST ngày 29/7/2010 của Tòa án nhân dân huyện U xử phạt 02 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 09/4/2012 chấp hành xong hình phạt tù; đã xóa án tích.

- Bản án phúc thẩm số 51/2015/HS-PT ngày 06/3/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh K giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 88/2014/HS-ST ngày 05/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện C; xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 27/7/2015 chấp hành xong hình phạt tù; đã xóa án tích.

- Bản án sơ thẩm số 160/2017/HS-ST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố R xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 13/6/2019 chấp hành xong hình phạt tù; đã xóa án tích.

Bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2024 đến nay.

(bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa)

- *Người chứng kiến:* **Ông Trương Tấn T**, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 120/8 đường Q, phường V, thành phố R, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 13/10/2024, tại khu vực cầu R, phường A, thành phố R, tỉnh K, đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố R kết hợp cùng Công an phường A đã phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ trong túi quần phía trước, bên phải C đang mặc 02 bọc nylon trong suốt được hàn kín, bên trong mỗi bọc có chứa các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất (bút lục 01- 03).

Quá trình điều tra xác định, Phạm Văn C bắt đầu sử dụng lại ma túy từ khoảng tháng 5/2024, loại ma túy sử dụng là ma túy đá. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 15 giờ, ngày 13/10/2024, C đến khu vực đường N, phường R, thành phố R, tỉnh K gặp người phụ nữ tên D (không rõ họ tên, địa chỉ) để mua 02 bọc ma túy đá với giá 700.000 đồng. Sau khi mua ma túy, C để ma túy vào túi quần phía trước, bên phải đang mặc rồi đi bộ đến khu vực cầu R, phường A tìm chỗ để sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ vật chứng (bút lục 70 - 76).

Vật chứng thu giữ được trong vụ án: 02 bọc nylon trong suốt được hàn kín, bên trong mỗi bọc chứa các hạt chất rắn, màu trắng, không đồng nhất được niêm phong theo quy định (bút lục 01 - 03).

Tại bản kết luận giám định số: 1128/KL-KTHS, ngày 20/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh K kết luận: Các hạt chất rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 02 bịch nylon, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,7894 gam.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định trên.

Ngày 21/10/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và lệnh tạm giam đối với Phạm Văn C để điều tra.

Đối với người phụ nữ tên D đã bán ma túy cho Phạm Văn C, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Bản cáo trạng số: 19/CT-VKSRG ngày 17/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh K đã truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, số lượng: 01 cái, đặc điểm: bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật vụ số: 1144/2024 ngày 21/10/2024, có chữ ký của Giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến Phạm Huỳnh Thanh Long và hình dấu mộc tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, mong được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã

thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn C khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Cụ thể: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 13/10/2024, tại khu vực cầu R, phường A, thành phố R, tỉnh K, đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố R kết hợp cùng Công an phường A tiến hành kiểm tra và đã bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy; số ma túy thu giữ được qua giám định xác định là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,7894 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận mục đích bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng. Nguồn gốc số ma túy bị bắt quả tang là do bị cáo mua trực tiếp từ một người phụ nữ tên D (không rõ lai lịch) ở khu vực đường N, phường R, thành phố R, tỉnh K vào khoảng 15 giờ, ngày 13/10/2024 với số tiền 700.000 đồng.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: điểm c: ... Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Xét thấy, bị cáo nhận tội do thực sự thành khẩn, lời khai nhận của bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh K cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Phạm Văn C đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Ma túy gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, an ninh trật tự, đạo đức lối sống, trở thành một hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, đe dọa trực tiếp đến cuộc sống của mỗi cá nhân và cộng đồng xã hội. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; thuộc loại tội phạm nghiêm trọng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn tiếp tục tái phạm hành vi phạm tội này. Qua đó cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật, thiếu ý thức hối cải, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nên cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý thuộc trường hợp tái phạm theo khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo thuộc trường hợp có nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt nh: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định, cải tạo bị cáo thành công dân biết tôn trọng pháp luật; qua đó đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật trong công tác đấu tranh với tội phạm ma túy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, số lượng: 01 cái, đặc điểm: bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật vụ số: 1144/2024 ngày 21/10/2024, có chữ ký của Giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến Phạm Huỳnh Thanh Long và hình dấu mộc tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Phạm Văn C** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn C** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; **điểm h khoản 1 Điều 52**; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn C 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là **ngày 13/10/2024**.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, số lượng: 01 cái, đặc điểm: bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật vụ số: 1144/2024 ngày 21/10/2024, có chữ ký của Giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến Phạm Huỳnh Thanh Long và hình dấu mộc tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 10/QĐ-VKS ngày 17/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Phạm Văn C** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự TP. Rạch Giá;
- Công An TP. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Hồng Thắm